

**ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT**

**1. Vì sao phải học vẽ Kỹ thuật**

Học vẽ kỹ thuật để vận dụng vào cuộc sống và để học tốt các môn khoa học khác.

**2. Thế nào là hình chiếu ?**

Khi chiếu một vật thể lên MP, hình nhận được trên MP đó gọi là HC của vật thể.

**3. Có các phép chiếu nào, đặc điểm và công dụng của mỗi phép chiếu ?**

- PC xuyên tâm: các tia chiếu đồng quy ở một điểm, dùng để vẽ hình biểu diễn 3 chiều.
- PC song song: các tia chiếu song song với nhau, dùng để vẽ hình biểu diễn 3 chiều.
- PC vuông góc: các tia chiếu vuông góc với MP chiếu, dùng để vẽ các HC vuông góc.

**4. Tên gọi các mặt phẳng chiếu? Và tên gọi các hình chiếu ?**

| Mặt phẳng     | Mặt phẳng chiếu | Hình chiếu      | Hướng chiếu   |
|---------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Chính diện    | MP chiếu đứng   | Hình chiếu đứng | Từ trước tới  |
| Nằm ngang     | MP chiếu bằng   | Hình chiếu bằng | Từ trên xuống |
| Cạnh bên phải | MP chiếu cạnh   | Hình chiếu cạnh | Từ trái qua   |

**5. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ ?**

- Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng.
- Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

**6. Thế nào là hình hộp chữ nhật ?** HHCN được bao bởi sáu hình chữ nhật.

**7. Thế nào là hình lăng trụ đều ?**

Hình lăng trụ đều được bao bởi 2 mặt đáy là 2 hình đa giác đều, các mặt bên là các HCN bằng nhau.

**8. Thế nào là hình chóp đều ?** Hình chóp đều được bao bởi mặt đáy là 1 hình đa giác đều, các mặt bên là các hình tam giác có chung một đỉnh.

**9. Hình trụ được tạo thành như thế nào ?**

Khi quay hình chữ nhật 1 vòng quanh 1 cạnh cố định ta được hình trụ.

**10. Hình nón được tạo thành như thế nào ?**

Khi quay hình tam giác vuông một vòng quanh 1 cạnh góc vuông cố định ta được hình nón.

**11. Hình cầu được tạo thành như thế nào ?**

Khi quay nửa hình tròn 1 vòng quanh đường kính cố định ta được hình cầu.

**12. Thế nào là bản vẽ kỹ thuật ? BVKT được chia làm mấy loại? BVKT dùng để làm gì ?**

- Bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ) trình bày các thông tin kỹ thuật dưới dạng các hình vẽ và các ký hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỷ lệ.

- Bản vẽ kỹ thuật chia làm 2 loại lớn:
  - + Bản vẽ cơ khí: dùng trong ngành chế tạo máy và thiết bị.
  - + Bản vẽ xây dựng: dùng trong ngành kiến trúc và xây dựng.
- Bản vẽ kỹ thuật được dùng để thiết kế và chế tạo mọi lĩnh vực kỹ thuật.

**13. Thế nào là hình cắt ? Hình cắt dùng để làm gì ?**

- Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt.
- Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.

**14. Thế nào là bản vẽ chi tiết ? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì ?**

- Bản vẽ chi tiết bao gồm các hình biểu diễn, các kích thước và các thông tin cần thiết khác để xác định chi tiết máy.
- Bản vẽ chi tiết dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy.

**15. Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết ?**

| Trình tự đọc      | Nội dung cần hiểu                        |
|-------------------|------------------------------------------|
| 1. Khung tên      | -Tên gọi chi tiết<br>-Vật liệu<br>-Tỷ lệ |
| 2. Hình biểu diễn | -Tên gọi hình chiếu<br>-Vị trí hình cắt  |

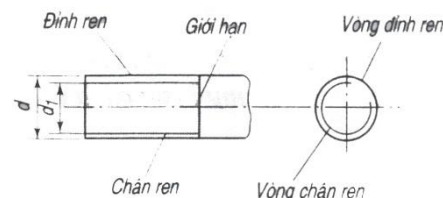
|                     |                                                                      |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 3. Kích thước       | -Kích thước chung của chi tiết<br>-Kích thước các phần của chi tiết. |
| 4. Yêu cầu kỹ thuật | -Gia công<br>-Xử lý bề mặt                                           |
| 5. Tổng hợp         | -Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết<br>-Công dụng của chi tiết  |

16. **Ren dùng để làm gì ? Ren dùng để ghép nối các chi tiết với nhau.**

17. **Quy ước vẽ ren trục ( ren ngoài ) và ren lỗ ( ren trong ) ?**

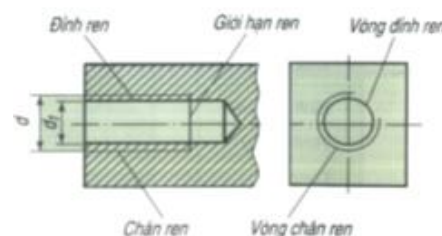
1. **Ren ngoài ( ren trục ) :**

- Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét *liền đậm* ở phía ngoài
- Đường chân ren được vẽ bằng nét *liền mảnh* ở phía trong.
- Vòng giới hạn ren được vẽ bằng nét *liền đậm*.
- Vòng tròn đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét *liền đậm* ở phía ngoài.
- Vòng tròn chân ren được vẽ hở bằng nét *liền mảnh* ở phía trong, chỉ vẽ  $\frac{3}{4}$  vòng.



2. **Ren trong ( ren lỗ ) :**

- Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét *liền đậm* ở phía trong
- Đường chân ren được vẽ bằng nét *liền mảnh* ở phía ngoài.
- Vòng giới hạn ren được vẽ bằng nét *liền đậm*.
- Vòng tròn đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét *liền đậm* ở phía trong.
- Vòng tròn chân ren được vẽ hở bằng nét *liền mảnh* ở phía ngoài, chỉ vẽ  $\frac{3}{4}$  vòng.



trong.  
chỉ vẽ

18. **Thế nào là bản vẽ lắp ? Bản vẽ lắp dùng để làm gì ?**

- Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.
- Bản vẽ lắp dùng lắp ráp các chi tiết.

19. **Nêu trình tự đọc bản vẽ lắp ?**

| Trình tự đọc          | Nội dung cần hiểu                                                                                               |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khung tên          | -Tên gọi sản phẩm.<br>-Tỷ lệ bản vẽ.                                                                            |
| 2. Bảng kê            | -Tên gọi chi tiết và số lượng chi tiết.                                                                         |
| 3. Hình biểu diễn     | -Tên gọi hình chiếu, hình cắt.                                                                                  |
| 4 Kích thước          | -Kích thước chung.<br>-Kích thước lắp giữa các chi tiết.<br>-Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết. |
| 5. Phân tích chi tiết | -Vị trí các chi tiết.                                                                                           |
| 6. Tổng hợp           | -Trình tự tháo, lắp.<br>-Công dụng của sản phẩm.                                                                |

20. **Bản vẽ nhà gồm những hình biểu diễn nào ? Vị trí của nó trên bản vẽ ?**

- Bản vẽ nhà gồm các hình biểu diễn: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt.
- Mặt bằng thường đặt ở vị trí hình chiếu bằng.
- Mặt đứng thường đặt ở vị trí hình chiếu đứng hoặc hình chiếu cạnh.
- Mặt cắt thường đặt ở vị trí hình chiếu cạnh.

## 21. Hình biểu diễn bản vẽ nhà thể hiện bộ phận nào của ngôi nhà ?

- Mặt bằng: diễn tả vị trí, kích thước các tường, vách, cửa đi, cửa sổ, ....
- Mặt đứng: diễn tả hình dạng bên ngoài gồm có mặt chính, mặt bên...
- Mặt cắt: diễn tả các bộ phận và kích thước ngôi nhà theo chiều cao.

## 22. Nêu trình tự đọc bản vẽ nhà ?

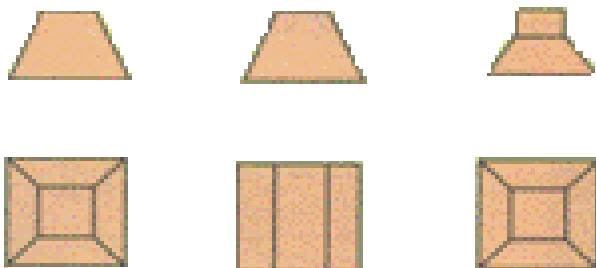
| Trình tự đọc      | Nội dung cần hiểu                                            |
|-------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1. Khung tên      | -Tên gọi ngôi nhà.<br>-Tỷ lệ bản vẽ.                         |
| 2. Hình biểu diễn | -Tên gọi hình chiếu.<br>-Tên gọi mặt cắt.                    |
| 3 Kích thước      | -Kích thước chung.<br>-Kích thước từng bộ phận.              |
| 4. Các bộ phận    | -Số phòng.<br>-Số cửa đi và số cửa sổ.<br>-Các bộ phận khác. |

### Bài 1 : Xác định hình dạng của các vật thể sau :



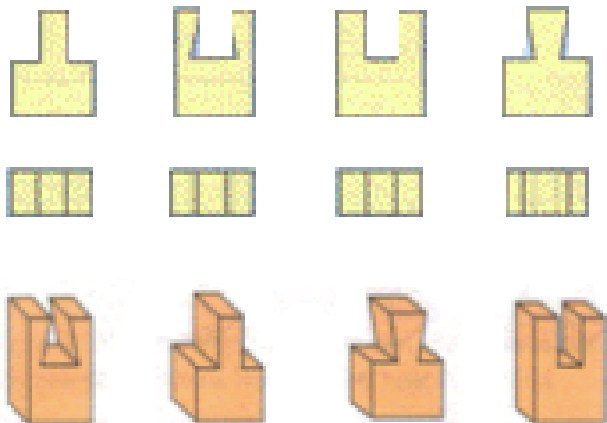
- A. ....  
B. ....  
C. ....

Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các hình chiếu và vật thể



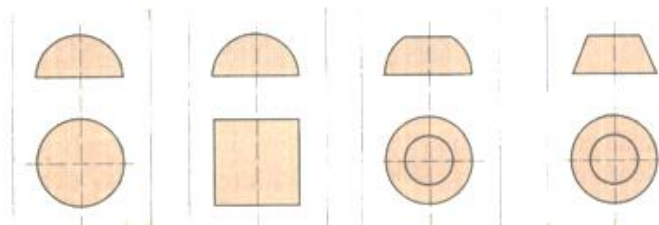
| Vật thể    | A | B | C |
|------------|---|---|---|
| Hình chiếu |   |   |   |
| 1          |   |   |   |
| 2          |   |   |   |
| 3          |   |   |   |

### Bài 2 : Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các hình chiếu và vật thể

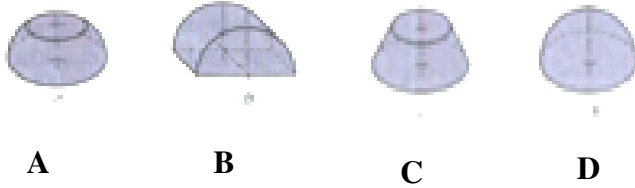


| Vật thể | A | B | C | D |
|---------|---|---|---|---|
| Bản vẽ  |   |   |   |   |
| 1       |   |   |   |   |
| 2       |   |   |   |   |
| 3       |   |   |   |   |
| 4       |   |   |   |   |

### Bài 3 : Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các hình chiếu và vật thể.



| Vật thể    | A | B | C | D |
|------------|---|---|---|---|
| Hình chiếu |   |   |   |   |
| 1          |   |   |   |   |
| 2          |   |   |   |   |
| 3          |   |   |   |   |
| 4          |   |   |   |   |



Xác định hình dạng của các vật thể:

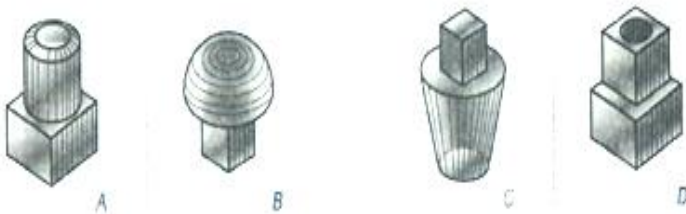
A. ....

C. ....

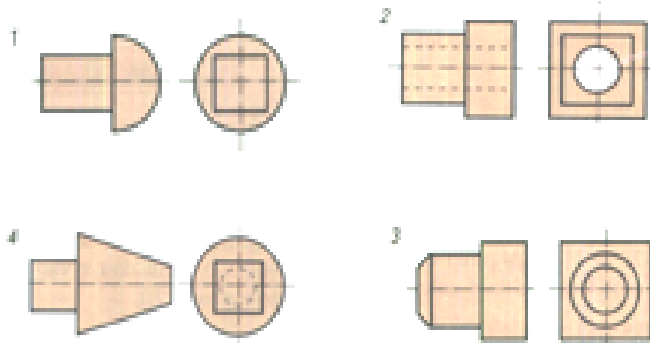
B. ....

D. ....

**Bài 4 :** Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các hình chiếu và vật thể.

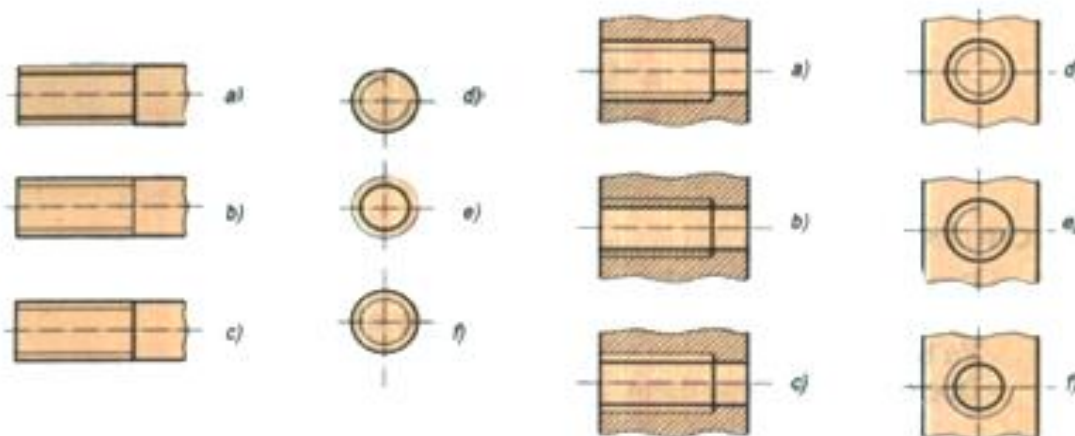


| Vật thể    | A | B | C | D |
|------------|---|---|---|---|
| Hình chiếu |   |   |   |   |
| 1          |   |   |   |   |
| 2          |   |   |   |   |
| 3          |   |   |   |   |
| 4          |   |   |   |   |



| Vật thể       | A | B | C | D |
|---------------|---|---|---|---|
| Khối hình học |   |   |   |   |
| Hình trụ      |   |   |   |   |
| Hình nón cụt  |   |   |   |   |
| Hình hộp      |   |   |   |   |
| Hình chỏm cầu |   |   |   |   |

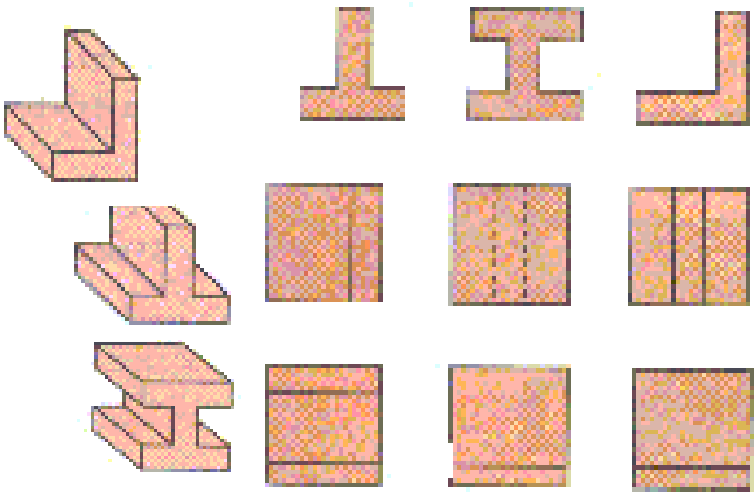
**Bài 5 :** Hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh của ren trục và ren lỗ sau đây hình nào đúng thì đánh chữ Đ và hình nào sai thì đánh chữ S



**Bài 6 :** Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các hình chiếu và vật thể.

| Vật thể    | A | B | C | D |
|------------|---|---|---|---|
| Hình chiếu |   |   |   |   |
| 1          |   |   |   |   |
| 2          |   |   |   |   |
| 3          |   |   |   |   |
| 4          |   |   |   |   |
| 5          |   |   |   |   |

**Bài 7** : Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương ứng giữa các bản vẽ và vật thể.



| Vật thể    | A | B | C |
|------------|---|---|---|
| Hình chiếu |   |   |   |
| HC đứng    |   |   |   |
| HC bằng    |   |   |   |
| HC cạnh    |   |   |   |

**Bài 8** : Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương quan giữa các khối với hình chiếu của chúng.

| Hình dạng khối | A | B | C |
|----------------|---|---|---|
| Hình trụ       |   |   |   |
| Hình hộp       |   |   |   |
| Hình chóp cụt  |   |   |   |

**Bài 9** : Đánh dấu X vào bảng để chỉ rõ sự tương quan giữa các khối với hình chiếu của chúng.

| Hình dạng khối | A | B | C |
|----------------|---|---|---|
| Hình trụ       |   |   |   |
| Hình nón cụt   |   |   |   |
| Hình chỏm cầu  |   |   |   |